

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “Động vật”

Thời gian thực hiện: 3/2/2025-/28/2/2025

Người thực hiện: Nguyễn Thị Liên

Đỗ Thị Dung

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

| Tên chủ đề nhánh | Số tuần thực hiện | Thời gian thực hiện | Người phụ trách | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|-----------------------------|-------------------|--------------------------------|-----------------|-----------------------------------|
| Con vật sống dưới nước | 1 | Tuần 22: Từ 3/2/2025->7/2/2025 | Đỗ Thị Dung | |
| Con vật nuôi trong gia đình | 1 | Tuần 23: Từ 10/2->14/2/2025 | Nguyễn Thị Liên | |
| Con vật biết bay | 1 | Tuần 24: Từ 17/2->21/2/2025 | Đỗ Thị Dung | |
| Con vật sống trong rừng | 1 | Tuần 25: Từ 24/1->28/2/2025 | Nguyễn Thị Liên | |

III. CHUẨN BỊ:

| | Nhánh1 Con vật sống dưới nước | Nhánh2: Con vật nuôi trong gia đình | Nhánh3 : Con vật biết bay | Nhánh 4: Con vật sống trong rừng |
|------------------|---|---|--|---|
| Giáo viên | - Chuẩn bị nội dung các bài dạy theo chủ đề động vật. Thiết kế các hoạt động khám phá, quan sát, trò chuyện về con vật gần gũi xung quanh giúp trẻ chủ động, tích cực tham gia. - Chuẩn bị tranh ảnh về các con vật, thức ăn cho con vật. | - Chuẩn bị tranh ảnh về các con vật nuôi và môi trường sống của chúng | - Chuẩn bị tranh ảnh về các loại con vật biết bay côn trùng (có lợi, có hại) . Các video về đặc điểm và hoạt động của chúng | - Chuẩn bị tranh ảnh về hoạt động các con vật sống trong rừng - Tranh cung cấp kiến thức, mẫu gợi ý của cô về cách làm 1 số con vật, thức ăn chăn nuôi... |

| | | | | |
|-------------------|--|--|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tranh cung cấp kiến thức, mẫu mã gợi ý của cô về cách làm 1 số con vật, thức ăn... - Tạo môi trường để trẻ hoạt động, sách báo liên quan đến chủ đề. - Các loại: len, vải, giấy vụn, hộp bìa, màu nước, màu sáp, hạt hạt... - Tranh lô tô, biểu bảng, đồ dùng để trẻ học tập. Bài soạn trên vi tính, video liên quan đến chủ đề động vật. - Cô tìm hiểu về đặc điểm, cấu tạo, nơi sinh sống, thức ăn ưa thích của 1 số loại động vật để dạy trẻ. - Lựa chọn, sưu tầm một số bài thơ, bài hát câu chuyện, câu đố tranh ảnh, sách chuyện về thế giới động vật. - Tuyên truyền sự ủng hộ của phụ huynh. Phòng bệnh giao mùa: Viêm đường hô hấp, bệnh thủy đậu | | | |
| Nhà trường | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ xung tranh cung cấp kiến thức, lô tô về thế giới động vật. | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị phục vụ cho chủ đề con vật nuôi. | <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị học tập, đồ dùng , đồ chơi trong và ngoài lớp học, | <ul style="list-style-type: none"> Bổ xung đồ dùng đồ chơi mô hình con vật sống trong rừng |

| | | | | |
|------------------|---|---|---|--|
| | - Tuyên truyền qua loa đài về chủ điểm, về phòng dịch bệnh. | | | |
| Trẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, thảo luận cùng cô về chủ đề con vật dưới nước. - Trẻ cùng cô trang trí lớp về con vật dưới nước. - Tham gia cùng cô vào các hoạt động nghệ thuật, tạo sản phẩm, chơi các trò chơi dân gian phát triển thể chất. - Giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường sạch sẽ, không chơi những TC như: Kéo đuôi, đánh các con vật... | <ul style="list-style-type: none"> - Đoàn kết với bạn bè, phối hợp với cô giáo thực hiện chủ đề. - Trẻ cùng cô trang trí lớp về con vật nuôi. | <ul style="list-style-type: none"> - Đoàn kết với bạn, phối hợp với cô giáo tìm hiểu về các loại côn trùng - Trẻ cùng cô trang trí lớp về con côn trùng biết bay. | - Trò chuyện về con vật sống trong rừng mà trẻ biết |
| Phụ huynh | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp tên gọi, đặc điểm của các loại con vật. - Ủng hộ các nguyên học liệu (sách báo, tạp chí...) về thế giới động vật. - Trò chuyện với trẻ về các con vật. Cho trẻ thăm quan vườn thú. - Động viên trẻ đi học đúng giờ, thường xuyên kết hợp với giáo viên chăm sóc trẻ tốt | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về đặc điểm một số con vật nuôi cho trẻ biết, | <ul style="list-style-type: none"> - Kể cho trẻ nghe về con côn trùng có lợi, có hại- và cách phân biệt | - Cho trẻ biết về đặc điểm con vật sống trong rừng – thức ăn của chúng |

III. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

| tt | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú | |
|----|----------------------|---|--|---|--|---|--|--|
| | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | | |
| 1 | Đón trả trẻ | - Xem tranh các con vật - Trò chuyện: "Chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động" - Kể lại sự việc 1-2 tình tiết, có khả năng nghe hiểu sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp - Nghe bài hát: Cá vàng bơi, gà trống thổi kèn, chu chó Bigio,... Dạy trẻ điều chỉnh giọng, nói to rõ ràng | | | | | | |
| 2 | Thể dục sáng | - Hô hấp: gà gáy. - Tay: 2 tay giang ngang, hạ xuống - Chân: Ngồi xổm đứng lên - Bụng: nghiêng người 2 bên - Bật: Bật chụm chân | | | | | | |
| 3 | Hoạt động học | N 1 | Ngày 3/2/2025 PTTC Bò chui qua cổng-Bật về phía trước | Ngày 4/2 PTNT Tìm hiểu con cá | Ngày 5/2 PTNN Truyện : Cá và chim | Ngày 6/2 PTTM Vẽ con cá | Ngày 7/2 PTTM Dạy múa: “Cá vàng bơi” | |
| | | N 2 | Ngày 10/2 PTNT Toán Xếp xen kẽ 1-1 | Ngày 11/2 PTTCKNXH Gà con đáng yêu | Ngày 12/2 PTNN Truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ | Ngày 13/2 PTTM Nặn giun cho gà | Ngày 14/2 PTTM Vỗ đệm theo nhịp : Gà trống mèo con và cún con | |
| | | N 3 | Ngày 17/2 PTNT | Ngày 18/2 PTNN | Ngày 19/2 PTTM | Ngày 20/2 PTTC | Ngày 21/2 PTTM | |

| tt | Hoạt động | | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----------|-----------------------------|------------|--|--|--|--|--|---------|
| | | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | | <p>Tìm hiểu con bướm</p> | <p>Thơ: Ong và bướm</p> | <p>Tạo hình Chấm màu nước trang trí con vật</p> | <p>Dạy bé cài cời cúc to</p> | <p>Rèn KNCH: Cá vàng bơi, gà trống, mèo con và cún con</p> | |
| | | N 4 | <p><i>Ngày 24/2</i> PTTC Ném đích ngang bằng 1 tay</p> | <p><i>Ngày 25/2</i> PTNT Những con vật sống trong rừng</p> | <p><i>Ngày 26/2</i> PTNN Thơ : Con voi</p> | <p><i>Ngày 27/2</i> PTTM Làm đồ chơi con thỏ</p> | <p><i>Ngày 28/2</i> PTNT: Nhận biết độ lớn của 2 đối tượng</p> | |
| 4 | Hoạt động ngoài trời | N 1 | <p><i>Ngày 3/2</i> -QS ; Tranh và Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc -Trò chơi: Đánh cá -Chơi tự do</p> | <p><i>Ngày 4/2</i> - Trẻ sử dụng thành thạo các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của con cá TC: Cá sấu lên bờ - Chơi tự do</p> | <p><i>Ngày 5/2</i> - Trò chuyện: Con vật dưới nước với môi trường sống TC "Chim bay"</p> | <p><i>Ngày 6/2</i> - Co duỗi các ngón tay, đan các ngón tay vào nhau - Chơi tự do</p> | <p><i>Ngày 7/2</i> - Nghe hiểu từ: Tên gọi, vận động của con vật dưới nước TC: Cá sấu lên bờ -Chơi tự do</p> | |
| | | N 2 | <p><i>Ngày 10/2</i> -Tập đếm Bật nhảy tại chỗ -TC: Đua vịt -Chơi tự do</p> | <p><i>Ngày 11/2</i> QS : So sánh to nhỏ Trò chơi: Bắt vịt con -Chơi tự do</p> | <p><i>Ngày 12/2</i> - Co duỗi các ngón tay, đan các ngón tay vào nhau -Chơi tự do</p> | <p><i>Ngày 13/2</i> - Trò chuyện: Con vật nuôi với môi trường sống Trò chơi: Bắt vịt con</p> | <p><i>Ngày 14/2</i> -Cho trẻ nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi: Gà trống thổi kèn</p> | |

| tt | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----------|-------------------------|---|---|---|---|--|---------|
| | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | | | | -Chơi tự do | -TC:Rồng rắn Chơi tự do | |
| | N 3 | Ngày 17/2 - Tập đếm -Trò chơi: Chim bay -Chơi tự do | Ngày 18/2 - Trò chuyện: Con vật với môi trường sống TC : Ném xa bằng 2 tay -Chơi tự do | Ngày 19/2 -Trò chuyện về cảnh quan sân trường TC : Chim bay -Chơi tự do | Ngày 20/2 - Nghe hiểu từ: Tên gọi, vận động của con vật biết bay -TC: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh -Chơi tự do | Ngày 21/2 - Trẻ sử dụng thành thạo các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm con ong -Trò chơi: Cá sấu lên bờ -Chơi tự do | |
| | N 4 | Ngày 24/2 Trò chuyện về cảnh quan sân trường -Trò chơi: Chạy đổi hướng -Chơi tự do | Ngày 25/2 -Nghe hiểu từ: Tên gọi, vận động của con vật trong rừng - TC: Thả đĩa ba ba -Chơi tự do | Ngày 26/2 - Trò chuyện: Con voi với môi trường sống -Chơi: Đánh cá -Chơi tự do | Ngày 27/2 -QS ; Tranh và Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc -TC : Rồng rắn -Chơi tự do | Ngày 28/2 - Trẻ sử dụng thành thạo các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm con voi - ChơiThả đĩa ba ba: -Chơi tự do | |
| 5 | Vệ sinh, ăn, ngủ | - Dạy trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Mời cô", "Mời bạn" -Biết tên và món ăn đó có chất gì -Sử dụng bát, thìa, cốc, biết xúc ăn | | | | | |

| tt | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú | |
|----|-----------------|---|--|--|---|---|---|--|
| | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | | |
| | | - Làm quen thao tác lau mặt -Giữ vệ sinh thân thể -Bỏ rác đúng nơi quy định | | | | | | |
| 6 | Hoạt động chiều | N 1 | Vẽ con gà con, con mèo, con cá | Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc | Dạy trẻ biết một số đồ vật gây nguy hiểm(ô cắm điện, vật sắc nhọn, vật gây bỏng,...) | Bài thơ: Con voi | Nêu gương bé ngoan | |
| | | N 2 | Tìm hiểu về con cá | Bài thơ: "Ông và bướm" | Truyện: "Cá và chim" | so sánh 2 đối tượng về kích thước | Nêu gương bé ngoan | |
| | | N 3 | Dạy trẻ Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe | Dạy trẻ biết một số đồ vật gây nguy hiểm(ô cắm điện, vật sắc nhọn, vật gây bỏng,...) | Rèn trẻ một số qui định tại gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép | Vẽ con gà con, con mèo, con cá | Nêu gương bé ngoan | |
| | | N 4 | Truyện: " Bác gấu đen và hai chú thỏ" | TC động viên trẻ mạnh dạn, tự tin trả lời câu hỏi | Dạy trẻ nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, | Dạy trẻ: Bảo vệ con vật sống trong rừng | - Liên hoan văn nghệ. Nêu gương bé ngoan. | |

| tt | Hoạt động | | Phân phối vào các ngày trong tuần | | | | | Ghi chú |
|----|-----------|--|-----------------------------------|-------|-----------------------------|-------|-------|---------|
| | | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | |
| | | | | | câu mở rộng trong giao tiếp | | | |

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

| tt | Tên góc chơi | | Mục đích – Yêu cầu | Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi | Chuẩn bị | Phân phối vào nhánh | | | |
|----|--------------|-----------------|---|--|---|---------------------|----|----|----|
| | | | | | | N1 | N2 | N3 | N4 |
| 1 | Góc phân vai | Gia đình | + Biết bé con vật nuôi đi chơi | - Chăm sóc con vật, đi mua sắm | - Một số con vật: Chó, mèo | x | x | x | x |
| | | Nấu ăn | - Trẻ biết đóng vai các thành viên trong gia đình: Chăm sóc và nuôi dưỡng bảo vệ các con vật nuôi quen thuộc. | - Nấu ăn: + Nấu món ăn đặc sản từ động vật - Trẻ nhập vai chơi theo ý thích. - Cô chơi cùng trẻ và nhận xét từng nhóm chơi. | CB: Bộ đồ dùng gia đình, bộ đồ chơi nấu ăn | x | x | x | |
| | | Bán hàng | - Biết đóng vai người bán hàng, mua hàng giao tiếp với nhau khi chơi. | * Chợ Hàng: Bán vật nuôi, thức ăn chăn nuôi | * CB: Các con thú nhồi bông (thỏ, lợn, chó, gà...) đồ dùng nấu ăn, Các thực phẩm từ ĐV | x | x | x | |

| tt | Tên góc chơi | | Mục đích – Yêu cầu | Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi | Chuẩn bị | Phân phối vào nhánh | | | |
|----|----------------|--------------------|--|---|---|---------------------|----|----|----|
| | | | | | | N1 | N2 | N3 | N4 |
| 2 | Góc Xây dựng | Xây trại chăn nuôi | - Trẻ biết dùng các nguyên vật liệu để lắp ghép nhà, cây cảnh, thảm cỏ chuồng trại. | - Lắp ghép chuồng trại. - Xây trang trại chăn nuôi. - Cô bao quát gợi ý trẻ chơi, biết chia các khu vực để xây, phân công công việc cho nhau. | * CB: -Gạch, hoa, cây xanh, lắp ghép, cỏ, đất nặn, sỏi, khối hộp. - Công ,các con vật nuôi... - Lắp ghép xếp hình. | x | x | x | x |
| 3 | Góc Nghệ thuật | Nghệ thuật | Xé dán giấy Phối hợp các nguyên học liệu làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề. | - Tô, vẽ gà con, con mèo, con cá, cắt dán, in, gập, nặn các con vật khác nhau - Làm các loại thức ăn chăn nuôi. - Làm các con vật bằng các : Vỏ hộp sữa, đĩa nhựa, lõi giấy. - Trang trí chuồng cho các con vật. | - Giấy màu, đất nặn, kéo, hồ dán, sáp màu, tranh rỗng. - Các loại: vải vụn, hạt, đĩa nhựa, khối hộp... | x | x | x | x |
| 4 | Góc Học tập | Toán | -Biết chọn hành vi đúng sai - Biết tên, đặc điểm 1 số con vật. - Biết đếm số lượng trong phạm vi 4 | - Chọn hành vi đúng sai - Ghép bộ phận còn thiếu của các con vật. - Tìm bóng các con vật. | -Lô tô hành vi đúng sai để bảo vệ con vật -Các mảnh ghép hình các con vật | x | x | x | x |

| tt | Tên góc chơi | Mục đích – Yêu cầu | Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi | Chuẩn bị | Phân phối vào nhánh | | | |
|----|--------------|--|---|---|---------------------|----|----|----|
| | | | | | N1 | N2 | N3 | N4 |
| | | | - Đếm số lượng | | | | | |
| | | Sách -Biết cầm sách đúng chiều - Biết chọn hình dán vào album | Xem truyện về các chủ đề Dạy trẻ cầm sách đúng chiều - Làm album về các loại động vật | - Sách tranh truyện - Sách báo cũ, kéo, hồ dán, album. | x | x | x | x |

XÁC NHẬN CỦA TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Phương Hải
XÁC NHẬN CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Dung

Đinh Thị Hương Giang

Nguyễn Thị Liên